

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng

Bà Nguyễn Bạch Nhạn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Thành Công, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Diễm T, sinh năm 1979; Địa chỉ thường trú: Số G đường C T, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên hệ: Số A, đường C T, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Bị đơn: Ông Lý Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số G đường C T, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2024 và lời trình bày của bà Ngô Thị Diễm T tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2001, bà Ngô Thị Diễm T và ông Lý Văn

L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, đến ngày 07 tháng 8 năm 2006 bà Ngô Thị Diễm T và ông Lý Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã S (nay thành phố S), tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 118, Quyền số 01/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà số G, đường C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khoảng năm 2015, bà T và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 6/2024 bà T và ông L sống ly thân cho đến nay. Bà T đã cố gắng hàn gắn lại nhiều lần nhưng không thành. Nay bà T nhận thấy vì tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Ngô Thị Diễm T và ông Lý Văn L có 03 người con chung là Lý Thị Hồng D, sinh ngày 05/3/2003; Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Diễm T trình bày tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Diễm T trình bày không có.

Nay bà Ngô Thị Diễm T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Diễm T được ly hôn với ông Lý Văn L.

Về con chung: con chung là Lý Thị Hồng D, sinh ngày 05/3/2003 đã trưởng thành. Đối với con chung là Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013, bà T yêu cầu giao cho ông Lý Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 và cháu H đến khi đủ 18 tuổi. Bà T đồng ý cấp dưỡng cho mỗi cháu, mỗi tháng 2.300.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Diễm T trình bày có tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Diễm T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp Căn cước công dân của bà Ngô Thị Diễm T (bản sao có chứng thực); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 118/2006, quyền số 01, ngày 07/8/2006 (bản chính); Giấy khai sinh số 294/2006, quyền số 02 ngày 07/8/2006 của Lý Thị Hồng D (bản sao có chứng thực); Giấy khai sinh số 16/2008, ngày 11/01/2008 của Lý Thùy D1 (bản sao); Giấy khai sinh số 400/2013, Quyền số 02, ngày 21/10/2013 của Lý Khả H (bản sao).

- Bị đơn ông Lý Văn L thống nhất với lời trình bày bà Ngô Thị Diễm T về các tình tiết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về yêu cầu

ly hôn của bà T thì ông L không đồng ý, mong bà T cùng nhau chung sống gia đình nuôi dạy các con.

- Tòa án qua xác minh ngày 26/02/2025: Đối với con chung là Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013 không lấy được ý kiến nguyện vọng các cháu, nhưng qua xác minh Trưởng ban N, Phường C: các cháu Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013 đang ở với cha ông Lý Văn L, hằng ngày được ông L đưa đi học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Lý Văn L thừa nhận, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Ngô Thị Diễm T đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị Diễm T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lý Văn L và ông Lý Văn L cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do bà Ngô Thị Diễm T cung cấp và ông Lý Văn L không phản đối căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Diễm T và ông Lý Văn L xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân Phường C, thị xã S (nay là thành phố S) tỉnh Sóc Trăng, vào ngày 07/08/2006 nên hôn nhân ông, bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[4] Về yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Diễm T: Sau thời gian chung sống thì bà T, ông L phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng ông bà không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dù ông L mong muốn tiếp tục chung sống với bà T, không muốn ly hôn nhưng ông L không đưa giải pháp và thuyết

phục bà T, để vợ chồng ông bà có thể chung sống hạnh phúc. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Đối với cháu Lý Thị Hồng D, sinh ngày 05/3/2003 đã trên 18 tuổi có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013, bà T tự nguyện giao cho ông Lý Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 và cháu H đến khi đủ 18 tuổi. Bà T đồng ý cấp dưỡng cho mỗi cháu, mỗi tháng 2.300.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng, phù hợp kết quả thực tế xác minh các cháu hiện tại đang chung sống với cha là ông Lý Văn L, đúng quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Diễm T trình bày có tài sản chung, tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Lý Văn L không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Các đương sự không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP 16

tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Diễm T:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Diễm T được ly hôn với ông Lý Văn L.

1.2/. Về con chung:

Đối với cháu Lý Thị Hồng D, sinh ngày 05/3/2003 đã trên 18 tuổi có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với con chung là Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013: Giao cho ông Lý Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 và cháu H đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Ngô Thị Diễm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đối với cháu Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013 mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Diễm T đồng ý cấp dưỡng cho mỗi cháu (cháu Lý Thùy D1, sinh ngày 04/01/2008 và Lý Khả H, sinh ngày 02/10/2013), mỗi tháng 2.300.000 đồng cho đến khi mỗi cháu đều đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2025).

1.3/. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002191 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Ngô Thị Diễm T phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 3, TPST;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như